

Số: **20/2025/QĐST-HNGĐ**

*Điện Biên, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị L**; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

2. Bị đơn: Anh **Cà Văn T**; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị L và anh Cà Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Quàng Thị L và anh Cà Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Cà Thần T1; sinh ngày 13/11/2013 cho anh Cà Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên hoặc khi có thay đổi khác.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản và công nợ:** Không có.

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị L và anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000302 ngày 02/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị L được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND H. Điện Biên;
- UBND xã Mường Pồn, HDB  
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tố Loan**